

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Huỳnh Ngọc Lý.

Bà Lưu Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm sự thụ lý số: 45/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Chau D (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1957; nơi sinh: Huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; mẹ: Néang S (đã chết); cha: Chau D1 (đã chết); chị em có 03 người, bị cáo là người thứ 3; có vợ là Néang S1, sinh năm 1955 và con có 05 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, không đi học, sau đó lập gia đình và sinh sống bằng nghề làm thuê. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước Tài – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Bị hại: Néang Kim H, sinh năm 1996 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Néang Kim H: Bà Ngô H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Ngô H là Chị Ngô H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Thành T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện TT, tỉnh An Giang;

Bà La Thị Lệ D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện TB, tỉnh An Giang;

Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang;

Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Chau S, sinh năm 1957; cư trú: Ấp P, xã Ô, huyện TT, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, ông T, bà H có mặt. Những người còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2021, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H4 - 6119, loại 108,3cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định, chở Néang Kim H ngồi sau, lưu thông tuyến đường nhánh, hướng từ khu du lịch Soài So xuống đường Tỉnh lộ 943 và rẽ phải theo hướng thị trấn Tri Tôn về Cô Tô. Bị cáo điều khiển xe đến ngã ba đường giao nhau tại đường nhánh từ Soài So ra tỉnh lộ 943, do thiếu quan sát bị cáo chạy xe vào giữa tâm đường Tỉnh lộ 943 dẫn đến va chạm với xe ô tô tải biển số 67C - 039.72 do Võ Thành T điều khiển chạy cùng chiều trên đường Tỉnh lộ 943. Hậu quả, làm H ngồi phía sau bị ngã xuống đường bị bánh xe sau bên phải xe ô tô tải do T điều khiển cán qua phần hông, đùi bên trái. Hiện được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tri Tôn cấp cứu và chết do sốc đa chấn thương. Bị cáo bị vỡ xương bánh chè gối trái.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tử thi số 47, ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang. Kết luận: Néang Kim H, sinh năm 1996, ngụ ấp Tô Trung, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, chết do sốc đa chấn thương, mất máu cấp do vỡ gan, vỡ thận, vỡ xương chậu, gãy cổ xương đùi. (Bút lục số: 62 - 63).

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện có liên quan của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tri Tôn lập ngày 12/3/2021. Kết luận: Các dấu vết phù hợp với nội dung vụ án. (Bút lục số: 13 - 24; 32 - 46).

Căn cứ Kết luận giám định số 83, ngày 12/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Dung tích xi lanh xe mô tô 67H4-6119 là 108,3cm³. (Bút lục số: 87).

Căn cứ biên bản đo nồng độ cồn lập lúc 10 giờ 44 phút, ngày 12/3/2021 của Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện Tri Tôn. Kết luận: Chau D, sinh năm 1957, ngụ ấp Tô Trung, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có nồng độ cồn 0,00 mg/l. (Bút lục số: 29).

Căn cứ biên bản đo nồng độ cồn lập lúc 10 giờ 45 phút, ngày 12/3/2021 của Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện Tri Tôn. Kết luận: Võ Thành T, sinh năm 1999, ngụ ấp Hiệp Hưng, xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, có nồng độ cồn 0,00 mg/l. (Bút lục số: 27).

Căn cứ các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, ngày 12/3/2021 của Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn. Kết luận: Võ Thành T, sinh năm 1999 và Chau D, sinh năm 1957, âm tính với Methamphetamine. (Bút lục số: 224, 226).

Căn cứ Kết luận giám định số 119, ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Kết luận: Trích xuất 35 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD, kèm theo phụ lục gồm 14 trang A4. (Bút lục số: 70 - 85).

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe ô tô biển số 67C - 039.72 cùng giấy chứng đăng ký xe ô tô tên La Thị Lệ D, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô (đã trả cho chủ sở hữu); 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thành T (đã trả cho chủ sở hữu); 01 xe mô tô 67H4 - 6119 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hồng C. (Bút lục số: 13 - 14; 219 - 220).

Ngày 16/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chau D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đại diện hợp pháp của bị hại Néang Kim H là bà Ngô H trình bày: H là con gái ruột của bà Ngô H, Ngày 12/3/2021 H đến nhận gạo từ thiện tại khu du lịch Soài So, do bị cáo D là người gần nhà nên có đề nghị H lên xe để bị cáo chở đi, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì gia đình được báo tin là Hiền bị tai nạn giao thông, cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tri Tôn, nhưng đã chết do bị đa chấn thương. Gia đình đã nhận 30.000.000đ do Tiến hỗ trợ, Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 5.000.000đ. Do cảm thông với hoàn cảnh bị cáo nên gia đình đã làm đơn bãi nại cho bị cáo D và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành T trình bày: Ông hiện là tài xế xe tải chở phế liệu. Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 12/3/2021 T điều khiển xe ô tô 67C-039.72 với tốc độ khoảng 30 km/h từ thị trấn Tri Tôn về Cô Tô đến ngã ba đường vào khu du lịch Soài So, khi chạy cách ngã ba khoảng 3m-4m thì có chiếc xe mô tô do người đàn ông lớn tuổi phía sau chở người phụ nữ

chạy ôm cua cùng chiều hướng về Cô Tô, khi Tiến chạy qua ngã ba một đoạn khoảng 5m có tiếng va chạm phía sau xe nên dừng, tắt máy xuống xe thì phát hiện có xảy ra va chạm với xe mô tô do bị cáo D điều khiển, chở H ngồi sau bị ngã xuống đường và mọi người đưa đi cấp cứu, Sau khi tai nạn xảy ra T đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại 30.000.000đ. Đã nhận lại 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thành T, không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà La Thị Lệ D trình bày: T là người làm thuê cho bà D, phụ trách lái xe tải chở phế liệu cho cơ sở bà D, xe ô tô 67C-039.72 do T chạy va chạm với bị cáo D là xe của bà mua tại Long Xuyên do bà D đứng tên. Số tiền hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại 30.000.000đ là của bà đưa cho T hỗ trợ. Xe không bị hư hỏng gì và bà đã nhận lại 01 xe ô tô biển số 67C - 039.72 cùng giấy chứng đăng ký xe ô tô tên La Thị Lệ D, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Nên không yêu cầu gì.

Lời khai của Nguyễn Vũ L, Võ Thị Thu N, Nguyễn Thị Mỹ D cho biết như nội dung vụ án đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố bị cáo: Chau D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia xét xử đã trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chau D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chau D từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo sống bằng nghề làm thuê, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp; trách nhiệm dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô 67H4 - 6119 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hồng C. Là tài sản hợp pháp của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo D không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói lời sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo D đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra cùng với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào ngày 12/3/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô 67H4-6119 chở H ngồi sau, lưu thông đến ngã ba giao nhau với đường Tỉnh lộ 943, ôm cua rẽ phải chạy giữa tâm đường Tỉnh lộ 943, khi nghe tiếng còi xe phía thì bị cáo điều khiển xe vào lề phải và có tiếng va chạm phần sau xe, bị cáo nhảy xuống xe và phát hiện gây tai nạn làm cho H Ngã xuống đường và bị bánh xe sau của xe tải cán chết. Qua đó, cho thấy bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô 67H4 - 6119 chở H ngồi sau, không có giấy phép lái xe theo quy định, hướng từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, thiếu chú ý quan sát chạy gần giữa tâm đường ưu tiên dẫn đến va chạm với xe ô tô 67C - 039.72 do Võ Thành T điều khiển cùng chiều trên đường ưu tiên, gây tai nạn làm chết H. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chau D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe chở H ngồi sau, lưu thông từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, đến ngã ba giao nhau cùng chiều rẽ phải từ hướng Tri Tôn – Cô Tô chạy giữa tâm đường giao nhau với đường ưu tiên, bị cáo không nhường đường cho xe ưu tiên nên xảy ra va chạm với xe tải chạy trên đường ưu tiên. Hậu quả làm chết người, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ tại khoản 9 Điều 8; khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ. Điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP. Nguyên nhân xảy ra vụ va chạm là do lỗi của bị cáo gây ra dẫn đến thiệt hại về tính mạng con người, làm cho gia đình bị hại chịu sự tổn thương, mất mát khi bị mất đi người thân. Hơn nữa, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo cũng gây bức xúc, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt đối với bị cáo để

rắn đe, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 5.000.000đ, Gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có cha là người có công với cách mạng. Bị cáo là người cao tuổi, dân tộc khmer sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không.

[7] Biện pháp tư pháp: Không.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 67H4 - 6119 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hồng C. Là tài sản hợp pháp của bị cáo, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự HDXX xét thấy cần trả lại toàn bộ cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Chau D thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bị cáo Chau D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2021).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Chau D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Chau D: 01 (một) xe mô tô biển

số 67H4-6119 hiệu VECSTAR màu xanh đã qua sử dụng. Số máy: 01022701, số khung 001699; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67H4-6119 tên Lê Văn C. Số 0177392. (Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bị cáo Chau D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Núi Tô (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Thị Thúy Liễu